

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Thị H, sinh năm 1977 tại thị trấn TL; nơi cư trú: TDP số 5, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: làm ruộng trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn V, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Lưu Thị L, sinh năm 1950; chồng là Phạm Ngọc S, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 02/12/2018 thì được thay thế bằng pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976; địa chỉ: TDP số 5, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 10, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: xóm 2 xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định “ vắng mặt”.

3. Bà Mai Thị N; sinh năm 1976 ; địa chỉ : xóm 7 xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

4. Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1979; địa chỉ: xóm CTT, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

5. Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 10 xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên khoảng 10 giờ ngày 23/11/2018 Trần Văn T mượn điện thoại của một người không quen biết ở quán nước gọi điện thoại cho Cao Thị H đặt vấn đề “ Tý anh xuống em bố trí gọi thêm bạn đến ăn uống rồi nghỉ tí, anh bồi dưỡng cho em” H hiểu ý T nhờ H môi giới để mua dâm nên đồng ý và nói “ cứ đến đi”. Hảo gọi điện thoại cho Nguyễn Thị L1 rủ “ Tý tao có hai ông khách đến mời đi nhà thờ đồ xã HL uống rượu, mày đi không” thì L1 đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho H, Trữ Nguyễn Văn Đ đến nhà H. Đến nơi T nói với H” tìm cho anh con hàng đi nhà thờ đồ ăn uống rồi đóng gạch cái”. H nói để em gọi điện cho con này là bạn của em và đi xe mô tô đến nhà L1 đón L1 về nhà H. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 18H1- 163.63 chở L1, Điều khiển xe mô tô BKS 18B1- 589.09 chở H đến khu vực nhà thờ đồ xã HL ăn uống. Sau khi ăn xong khoảng 14 giờ cùng ngày, T rủ L1 đi nhà nghỉ quan hệ tình dục nhưng L1 không đồng ý, thấy vậy H nói với L1 “ đi nghỉ với anh ý đến 3 giờ rồi về”. L1 hiểu ý H bảo L1 đi bán dâm cho T nên L1 đồng ý. T chở L1, Đ chở H đến nhà nghỉ gió Biển thuê phòng nghỉ. L1 xin chủ nhà nghỉ một bao cao su để bán dâm. T và L1 thuê phòng 203 để mua bán dâm còn H và Đ chờ ở phòng 204. Trước khi bán dâm T hỏi L1 em muốn anh đưa tiền cho em hay bạn em, L1 nói tùy anh thì T nói đưa tiền cho H, sau đó L1 và T thực hiện hành vi mua bán dâm, đến 15 giờ cùng ngày thì bị công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang,

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Cao Thị H 1 điện thoại di động oppo có 2 sim số 0347046978 và 0931669254, 1 xe mô tô BKS 18B1- 589.09, thu giữ của Nguyễn Thị L11 điện thoại di động nokia 101, sim điện thoại và Nguyễn Văn Đ 1 xe mô tô biển kiểm soát 18h1- 163.63.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với bị cáo Cao Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Thị H về tội Môi giới mại dâm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút

ngày 23/11/2018 tại khu vực nhà thờ đổ thuộc xã HL, huyện HH, Cao Thị H có hành vi dẫn dắt làm trung gian để Nguyễn Thị L1 bán dâm cho Trần Văn T tại nhà nghỉ Gió Biển ở xóm 7 xã HL, huyện HH thì bị bắt quả tang. Hành vi dẫn dắt người khác mua, bán dâm của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Môi giới mại dâm” theo quy định tại điều 328 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng định khung nào của điều luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội Môi giới mại dâm mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống lành mạnh văn minh, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm lây truyền nhiều căn bệnh trong đó có bệnh thể kỷ. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Thị H quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đẻ có bằng khen trong công cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, một mình nuôi 3 con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ chiếu cố một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cho bị cáo được hưởng án treo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trần Văn T có hành vi mua dâm, Nguyễn Thị L1 có hành vi bán dâm là hành vi vi phạm hành chính, Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L1 là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Sim điện thoại có số thuê bao 0931669254; 0347046978 và 01 bao cao su đã sử dụng bị thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị là vật chứng vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc điện thoại OPPO của Cao Thị H sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi mua, bán dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại nokia 101 thu giữ của Nguyễn Thị L1 không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho L1 là phù hợp.

Chiếc xe mô tô BKS 18B1- 589.09 do H mượn của chị Nguyễn Thị H1, chị H1 không biết H mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội; xe mô tô BKS 18H1- 163.63 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, do D mượn để đi lại công an huyện Hải Hậu đã trả lại cho chị H1, anh D là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”; Xử phạt bị cáo Cao Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ 23/11/2018 đến 02/12/2018).

Giao bị cáo Cao Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy hai sim điện thoại có số thuê bao 0931669254; 0347046978 và 01 bao cao su đã sử dụng bị thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị .

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Chiếc điện thoại OPPO của Cao Thị H sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L1 chiếc điện thoại nokia 101 và chiếc sim thu giữ trong quá trình điều không liên quan đến việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù; Bị cáo;
- CQĐT CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA H Hậu;
- VP Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND thị trấn TL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng